

19.— Chữ Nhân trong Không-Học .	Bs. Trương-Quí-Lâm	79 — 82
20.— Tao-Đàn Bạch-Nga trả lời	B.N.	83
21.— Thơ huyền diệu (T.Đ.B.N.)	Đào-thanh-Khiết	84
22.— Bức tranh say (T.Đ.B.N.)	Minh-Đức	85
23.— Đàn ơi im đi! (T.Đ.B.N.)	Phương-Đài	86
24.— Phê bình sách: Yêu của Chu-Tử	Diệu-Huyền	87 — 90
25.— Minh ơi! Cá thần có thật không?	Diệu-Huyền	91 — 100
26.— Đóng cửa (thơ)	Thiên-Thu	101
27.— Bức thư Espagne	Minh-Đức	102 — 106
28.— Lợi ngược	Nguyễn-Vỹ	107 — 113
29.— Thơ Đường luật	Hoàng-Hoạch	114
30.— Thư bạch đọc	Phồ-Thông	115 — 118
31.— Đáp bạn bốn phương	Diệu-Huyền	119 — 130



- * Chúng tôi hoàn-toàn không chịu trách-nhiệm về những bài lai cáo của bạn đọc, (theo thể-lệ chung của các tạp-chí quốc-tế).
- * Bài lai cáo không đăng, không trả lại.
- * Các Sách Báo Việt-ngữ ở trong nước được tự-tiện trích đăng những bài trong tạp-chí PHỒ-THÔNG, nhưng yêu-cầu đề rõ xuất-xứ: « Trích Tạp-chí PHỒ-THÔNG » và đừng viết tắt.
- * Cấm trích, dịch, phỏng đăng vào sách báo Ngoại-quốc mà không xin phép.
- * Tous droits de traduction, d'adaptation, et de reproduction même partielle, réservés pour tous pays. Copyright by PHỒ-THÔNG, printed in Việt-Nam.

Tổng-Phát-hành PHỒ-THÔNG ở Âu-Châu và Phi-châu
 • Notre représentant général pour l'Europe et l'Afrique

• Our general agent in Europa & Africa
LONG HIỆP

13, Rue de la Montagne Ste Geneviève — PARIS Vê
 (vente — abonnements — Publicité)

CHAI MỚI

PHẨM CHẤT THUỘC HẢO

TRÌNH BÀY TUYỆT MỸ



Xi-rô Con Cọp: Cam, Chanh, Lựu, Bạc-Hà, Dầu, đóng vỏ 2 loại chai cũ 33cl quý vị đã biết và chai mới, CHAI HỘT-GẠO rất mỹ-thuật. Cả 2 loại chai đều chứa một phẩm chất Xi-rô như nhau.

Tinh chế với đường nguyên-chất và hương liệu trái cây, thảo-mộc chọn lọc, tươi tốt và đầy sinh-tử, từ lúc chế-biến trong phòng lạnh cực tinh sạch đến lúc vỏ chai, mọi việc đều hoàn thành bởi máy móc, dụng cụ tự động tối tân, không một lúc nào cần nhờ đến bàn tay người. Xi-rô Con Cọp, loại CHAI HỘT-GẠO, giá rẻ mà phẩm chất vô song, khác hẳn với các thứ Xi-rô pha chế theo lối thủ công nghệ.

Thơm ngon tuyệt vị và cực tinh khiết, Xi-rô Con-Cọp, đóng CHAI HỘT-GẠO rất mỹ thuật, làm vừa ý mọi người và riêng thích hợp với các trẻ em trong những ngày nóng bức, cần có một thức giải-khát tiện dụng, ngon lành và hoàn toàn hợp vệ-sinh.

2.000 NĂM XƯA

• người Tàu

đã biết •

• d ù n g

CHIẾN XA

Nhà học-giả Nguyễn-Triệu đã qua đời, còn gởi lại tôi một bài khảo-cứu có giá-trị sau đây. Nay xin đăng nguyên-văn, đề tưởng-niệm bạn đồng-nghiệp khả-ái có tài mà không có phận.

N. V.

« Dưới bóng mặt trời, không có gì mới » chính là một câu của Tây-phương.

NGẮM thật có thể...

Một việc gì ở đời nay ta tưởng rằng lạ, kỳ thật đời xưa đã có người nghĩ đến hay đã từng làm

rồi cũng có. Trò chơi, kim cò Đông Tây chẳng qua một cuộc diễn đi diễn lại những bản tuồng cũ, chỉ có đào kép và sân khấu thay đổi dần thôi.

Trong các thứ khí-giới chiến-tranh đời nay, chiến xa có lực-lượng và công-dụng ngoài hẳn ý-liệu của người ta, bắt đầu ngay từ các nhà chuyên môn quân-sự trở đi...

Ai cũng thấy rõ binh Đức trong trận 1914-1918 trước, khéo dùng chiến xa đánh thắng những trận « chớp nhoáng » ra thế nào. Từ trận địa Ba-Lan trải qua mấy bãi chiến-trường Bỉ, Pháp cho đến các miền hiểm-tử ở Nam-Tu. Hy-Lạp, những cỗ xe không lồ hàng

2000 NĂM XƯA

trăm tấn của Đức đi hoành vô-dịch ở người làm-tướng phẩm niêng cử đem ra dùng

Không

Chấn

tạo ra như

Kỳ t

của César t

— sáng-tạo chi

người Pháp mà l

năm trước, người Trung

đã biết rồi.

Đã bảo dưới bóng Mặt Trời chẳng có gì mới!

★

Người ta thấy chiến-xa xuất hiện trước hết, vào khoảng giữa thế-giới đại chiến 1914-18.

Còn nhớ hồi ấy nhằm tháng chín 1916, hai quân giao-chiến ở mặt trận Sông Somme, quân-đội Anh đưa chiến-xa ra xung phong hăm trận lần thứ nhất.

Lúc đoàn xe mới lạ ấy xình-xịch bò ra trận tiền, quân Đức tuy trở mặt ra nhìn, cho là lũ ma-quái xuất-hiện, nhưng họ không lấy gì làm sợ... Là vì chiến-xa mới chế tạo buổi đầu hãy còn lụng-luộm, sơ sài, có nhiều nỗi trở ngại và bò đi được một quãng

● Gởi người lên không-gian

ăm 1960, khoa học

gian đã tiến một

Ba chương ngại

người lên mặt

oi. Mỹ và Nga

ng đã có đủ

thiết và

ợc cách

khí gởi

an đi

Nữ
ph
hành
gia:
Valentina

cư
tiếng

Từ đấy, Pháp nhờ lực vừa nhiều, vừa mại mãi lên. Mùa Xuân 19 lần lần phá vỡ được cái tr đại tấn-công của Đức, rốt cuộc cuối năm ấy Đức phải bại trận, cầu hòa.

Việc đời trở trêu làm sao, đến trận đại-chiến này, liên-quân Anh, Pháp lại bị ngay công-kích mãnh liệt bởi thứ chiến-xa chính mình sáng tạo ngàn xưa...

(xem tiếp trang 63)

2.000 NĂM XƯA

• người Tàu

đã biết •

• d ù n g

CHIẾN XA

Nhà học-giả Nguyễn-Triệu đã qua đời, còn gởi lại tôi một bài khảo-cứu có giá-trị sau đây. Nay xin đăng nguyên-văn, đề tởng-niệm bạn đồng-nghiep khá-ái có tài mà không có phận.

N. V.

« Dưới bóng mặt trời, không có gì mới » chính là một câu của Tây-phương.

NGẮM thật có thể...

Một việc gì ở đời nay ta tưởng rằng lạ, kỳ thật đời xưa đã có người nghĩ đến hay đã từng làm

rồi cũng có. Trờ đời, kim cổ Đông-Tây chẳng qua một cuộc diễn đi diễn lại những bản tuồng cũ, chỉ có đạo kép và sân khấu thay đời đây thôi.

Trong các thứ khí-giới chiến-tranh đời nay, chiến xa có lực-lượng và công-dụng ngoài hẳn ý-liệu của người ta, bắt đầu ngay từ các nhà chuyên môn quân-sự trở đi...

Ai cũng thấy rõ binh Đức trong trận 1914-1918 trước, khép dùng chiến xa đánh thắng những trận « chớp nhoáng » ra thế nào. Từ trận địa Ba-Lan trải qua mấy bãi chiến-trường Bỉ. Pháp cho đến các miền hiểm-trở ở Nam-Tư. Hy-Lạp, những cỗ xe khổng lồ hàng

2000 NĂM XƯA

trăm tấn của Đức đến đầu tung hoành vô-dịch ở đó đã có nhiều người lầm-tưởng chiến-xa là sản-phẩm riêng của Đức và lần này đem ra dùng là một...

Không !

Chẳng phải người Đức sáng tạo ra chiến-xa và lợi-dụng trước nhất đâu !

Kỳ thật khí-giới ấy — Cái gì của César ta hãy trả lại cho César — sáng-tạo chính là người Anh và người Pháp mà lợi dụng thì 2000 năm trước, người Trung-Hoa cũng đã biết rồi.

Đã bảo dưới bóng Mặt Trời chẳng có gì mới !

★

Người ta thấy chiến-xa xuất hiện trước hết, vào khoảng giữa thế-giới đại chiến 1914-18.

Còn nhớ hồi ấy nhằm tháng chín 1916, hai quân giao-chiến ở mặt trận Sông Somme. quân-đội Anh đưa chiến-xa ra xung phong hãm trận lần thứ nhất.

Lúc đoàn xe mới lạ ấy xinh-xìch bỏ ra trận tiền, quân Đức tuy trở mắt ra nhìn, cho là lũ ma-quái xuất-hiện, nhưng họ không lấy gì làm sợ... Là vì chiến-xa mới chế tạo buổi đầu hãy còn luộm-thuộm, sơ sài, có nhiều nơi trở ngại và bỏ đi được một quãng

thường trực-trắc hông máy luôn. Bởi vậy hồi đó đã có người bảo làm ra thứ đồ đó tốn kém nhiều tiền mà chẳng có công hiệu thì làm quái gì !

Qua tháng 11 năm sau, nhờ chiến-xa quân Đồng-Minh đánh binh Đức thua một trận thất điên bát đảo, bấy giờ người ta mới thấy rõ cái giá-trị trận-mạc của món vũ khí mới mẻ này. Đức bắt chước làm theo, trong khi Anh và Pháp ra công tìm tòi sửa sang mãi về máy móc cho được tinh xảo và thêm sức mạnh chiến đấu. Kiểu xe « Nona » nhẹ nhàng của Pháp và kiểu xe nặng-nề chữ « V » to lớn của Anh là hai loại chiến-xa có tiếng hồi đó.

Từ đấy, hai quân-đội Anh và Pháp nhờ lực-lượng chiến-xa vừa nhiều, vừa mạnh mà đánh dấu mãi lên. Mùa Xuân 1918 trở đi, lần lần phá vỡ được cái trận-thế đại tấn-công của Đức, rồi cuộc đến cuối năm ấy Đức phải bại trận, cầu hòa.

Việc đời trở trêu làm sao, đến trận đại-chiến này, liên-quân Anh, Pháp lại bị ngay công-kích mãnh liệt bởi thứ chiến-xa chính mình sáng tạo ngàn xưa...

(xem tiếp trang 63)

MỘT BẢN TÌNH CA



CLEMENTINE CHURCHILL

★ Thiếu-Son

thuyết với Hitler biết bao nhiêu lần mà chẳng cứu vãn Hòa-Bình. Anh Pháp càng nhượng bộ, Hitler càng hung hăng làm tới.

Trong khi đó ông Churchill đã thấy rõ là nước Anh phải chuẩn bị một cuộc trường kỳ kháng chiến trong những hoàn cảnh hết sức khó khăn.

Hitler coi thường ông già Chamberlain nhưng coi bộ ngán Churchill và đã nhiều lần kêu đích danh ông mà chỉ là "đồ hiếu chiến."

Chiến tranh bùng nổ. Chamberlain xếp dù rút lui và nhường ghế Thủ Tướng cho Churchill đương đầu với một kẻ thù vô địch.

Quân đội Quốc-xã tung hoành ở Âu-Châu và thắng luôn nước Pháp một cách quá dễ dàng. Viện binh Anh lật đật rút về cố thủ quê hương.

Nga đã về phe với Đức. Mỹ còn đứng vòng ngoài. Pháp đã thất trận. Hitler muốn ký một

TRONG Dự nhĩ Thế-chiến vừa qua người anh hùng số một của phe chiến thắng nhất định phải là ông Winston Churchill.

Ông già Chamberlain đã cố gắng nhịn nhục vác dù qua thương

MỘT BẢN TÌNH CA

thỏa ước với Anh. Trong hợp đó một nhà lãnh thường nhất định sẽ vui hiệp. Nước Anh sẽ những cuộc oanh tạc không quân, tránh đồ bộ bằng hải tránh được nhữ nhả của mộ. Nhưng rồi Anh được bao lâu nữa : căn cứ ở Âu-Châu mà ca. Nga cũng không cơ-hội bỏ ra và quay về với Đồng-Minh ?

Một hành động hèn yếu lúc đó của Anh-quốc sẽ có những hậu quả tai hại không thể lường trước được.

Nhưng Winston Churchill, một mặt đồn đốc và tổ chức cuộc kháng chiến của dân Anh, một mặt tuyên bố dứt khoát :

« Chúng tôi sẽ không đầu hàng và không chấp nhận một thỏa hiệp nào cả ».

Ông lạnh lùng nói tiếp :

« Chúng tôi tin chắc rằng tất cả đều sẽ kết thúc một cách đẹp đẽ ».

Nước Anh đã biến thành một pháo đài kiên cố, nhưng cái pháo đài đó đã chịu đựng tất cả những cuộc tấn công mãnh liệt và khủng khiếp của không quân quốc xã trong suốt mấy năm trường. Phải

nhờ. Minh. C. tộc của nước anh hùng số 1 tr. Đồng Minh. Điều đó chối cãi được.

★

Nhưng vị anh hùng số một đó lại chịu sự điều khiển kín đáo của một nhà giàn cảnh tài tình là vợ ông : bà Clementine Churchill. Cựu Thủ Tướng Anthony Eden đã nói : « Bà là một nhà giàn cảnh kín đáo và hiệu nghiệm nhất của một trong những minh tinh vĩ đại nhất của thời đại chúng ta. » Và chính bà cũng nói : « Với Winston phải làm tất cả, phải coi chừng tất cả, nhưng cần nhất là đừng cho chàng biết. »

MỘT BẢN TÌNH CA



CLEMENTINE CHURCHILL

* Thiếu-Son

thuyết với Hitler biết bao nhiêu lần mà chẳng cứu vãn Hòa-Bình. Anh Pháp càng nhượng bộ, Hitler càng hung hăng làm tới.

Trong khi đó ông Churchill đã thấy rõ là nước Anh phải chuẩn bị một cuộc trường kỳ kháng chiến trong những hoàn cảnh hết sức khó khăn.

Hitler coi thường ông già Chamberlain nhưng coi bộ ngán Churchill và đã nhiều lần kêu đích danh ông mà chỉ là "đồ biểu chiến."

Chiến tranh bùng nổ, Chamberlain xếp dù rút lui và nhường ghế Thủ Tướng cho Churchill đương đầu với một kẻ thù vô địch.

Quân đội Quốc-xã tung hoành ở Âu-Châu và thắng luôn nước Pháp một cách quá dễ dàng. Viện binh Anh lật đặt rút về cố thủ quê hương.

Nga đã về phe với Đức. Mỹ còn đứng vòng ngoài. Pháp đã thất trận. Hitler mượn ký một

TRONG Độ nhĩ Thễ-chiến vừa qua người anh hùng số một của phe chiến thắng nhứt định phải là ông Winston Churchill.

Ông già Chamberlain đã cố gắng nhịn nhục vác đủ qua thương

MỘT BẢN TÌNH CA

thỏa ước với Anh. Trong trường hợp đó một nhà lãnh đạo tầm thường nhứt định sẽ vui lòng thỏa hiệp. Nước Anh sẽ tránh được những cuộc oanh tạc tàn phá của không quân, tránh được một cuộc đổ bộ bằng hải quân và cũng sẽ tránh được những điều kiện nhục nhã của một nước chiến bại. Nhưng rồi Anh-quốc sẽ yên thân được bao lâu nữa? Mỹ còn đâu căn cứ ở Âu-Châu mà can thiệp? Nga cũng không cơ-hội bỏ Hitler và quay về với Đồng-Minh?

Một hành động hèn yếu lúc đó của Anh-quốc sẽ có những hậu quả tai hại không thể lường trước được.

Nhưng Winston Churchill, một mặt đôn đốc và tổ chức cuộc kháng chiến của dân Anh, một mặt tuyên bố dứt khoát:

"Chúng tôi sẽ không đầu hàng và không chấp nhận một thỏa hiệp nào cả."

Ông lạnh lùng nói tiếp:

"Chúng tôi tin chắc rằng tất cả đều sẽ kết thúc một cách đẹp đẽ."

Nước Anh đã biến thành một pháo đài kiên cố, nhưng cái pháo đài đó đã chịu đựng tất cả những cuộc tấn công mãnh liệt và khủng khiếp của không quân quốc xã trong suốt mấy năm trường. Phải

qua những ngày dài đen tối đó rồi mới có những ngày vinh quang khi Đồng Minh đổ bộ ở Normandie, phản công thắng lợi ở cả hai mặt trận Đông, Tây và dồn Hitler vào chỗ chết.

Trong những ngày đen tối cũng như trong những ngày vinh quang Winston Churchill mỗi khi ra mắt công chúng đều đeo hai ngón tay làm dấu chữ V. V là chữ đầu của danh từ *Victory* nghĩa là *chiến thắng*. Cái quyết tâm và lòng tin tưởng sắt đá của ông là nguyên nhân cho sự chiến thắng của Đồng Minh. Ông là vị anh hùng dân-tộc của nước Anh. Ông còn là anh hùng số 1 trong mặt trận Đồng Minh. Điều đó không ai chối cãi được.

*

Nhưng vị anh hùng số một đó lại chịu sự điều khiển kín đáo của một nhà giàn cảnh tài tình là vợ ông: bà Clementine Churchill. Cựu Thủ Tướng Anthony Eden đã nói: *"Bà là một nhà giàn cảnh kín đáo và hiệu nghiệm nhất của một trong những minh tinh vĩ đại nhất của thời đại chúng ta."* Và chính bà cũng nói: *"Với Winston phải làm tất cả, phải coi chừng tất cả, nhưng cần nhất là đừng cho chàng biết."*

Bà nói câu nói trên ngay từ khi bà mới kết hôn với ông, nghĩa là đã cách đây 54 năm. Lúc đó ông còn thanh-niên nhưng đã để lộ ra một bản chất khác thường, ngang tàng và thoát sáo. Bà biết chồng bà là một con ngựa hay nhưng cũng là một con ngựa chướng. Nó sẽ chạy mau và chạy xa nhưng nó cần phải có người biết cầm cương và biết điều khiển.

Trong đám thân bằng đã có người nói: *“ Nếu bà không liên kết vận-mạng của bà vào vận-mạng của ông Winston thì chắc chắn bà sẽ làm giám đốc một bệnh viện hay một trường học. Suốt trong 54 năm phải đương đầu đối phó với năng lực của một bản chất bất kham, bà cần phải có một cá-tánh vững mạnh đủ điều khiển một nhà thương có 500 giường hay một trường học có 1000 học sinh. ”*

Một bằng chứng cụ thể là sau ngày 27-7-1962 ông Churchill bị té gãy ống xương đùi và sau khi đã được giải phẫu và được bác sĩ cho đưa về nhà, bà Clementine đã phải đóng một vai tưởng tể nhị và khó khăn hết sức.

Từ năm 1911 ông Churchill đã cùng với các bạn sáng lập một Câu-lạc-bộ mang tên là Other Club. Mỗi năm tới ngày 1-11 thì có bữa tiệc tất niên của Câu-lạc-

bộ. Trừ những năm có giặc không năm nào bãi bỏ tiệc tất niên và cũng ít khi ông chịu vắng mặt. Ông đã 89 tuổi. Hơn nữa, ông mới bị tai nạn gãy xương. Nhưng bà không cản ông tới dự bữa tiệc tất niên năm ngoái vì bà không muốn làm buồn ông. Song hai ngày trước đó đã có người tới thương lượng với bà và trình cho bà coi thực đơn gồm có 7, 8 món ăn. Người ta còn ngờ ý kiến sợ nhiều món ăn có phần hơi kích thích đối với ông cụ già. Nhưng bà biết rõ khả năng của ông cụ nên không thắc mắc gì về thực đơn mà chỉ yêu cầu có một điều. Bà nói:

— Ông không ngại gì hết. Nhưng cần nhất là đừng thay đổi thói quen của ông cụ. Các ông có thể cho thêm một chai sâm banh thứ ông thích. Nhưng tôi buộc ông phải ngủ vào nửa đêm như thường lệ.

Tới ngày 1-11 ông chống gậy tới dự tiệc với hai người tùy-tùng hộ vệ. Thủ Tướng Mac Millan và những bạn ông trong đảng Bảo-Thủ tiếp đón. Ông thấy lại những bộ mặt quen thuộc. Ông ăn-khỏe, uống-khỏe, nói chuyện khỏe, và cảm thấy như trẻ lại bộn bề.

11 giờ 1/2 đêm, tiệc rượu đã tàn nhưng cuộc vui chưa dứt. Ông

Churchill đã hút tới điều xì gà thứ 3 thì Thủ Tướng Mac Millan nhận được một phong thư, thư của bà Churchill gửi tới. Thư chỉ vắn tắt có mấy hàng: *“ Tôi tưởng rằng bây giờ đã tới lúc cho ông Winston về nghỉ. Mong ông thông cảm. ”* Thủ Tướng Anh liền bỏ tờ giấy vào túi. Vài phút sau ông yêu cầu nâng ly chúc tụng Nữ-Hoàng. Sau đó bữa tiệc chấm dứt. Đúng nửa đêm ông Churchill về tới nhà. Ông không ngờ ông đã chịu sự điều-khiển của bà Clementine, nhà giàn cảnh tể-nhị và nghiêm-khắc, người đã sống cho ông, sống vì ông trong suốt 54 năm trường. Bà đã thi-hành nghiêm-chỉnh chỉ-thị của lương-y buộc ông cụ tới nửa đêm là phải về nhà đi ngủ.



Ngày 27-7-62 Huân-tước Moran đi với hai bác-sĩ giải-phẫu là những người đã chữa cho Churchill tới thăm bà Clementine cho bà hay rằng ông có thể về nhà trong 3 tuần lễ nhưng nhà phải sửa sao cho thích-hợp với một người nhiều tuổi và nhiều tật-bệnh. Kỵ nhất là không cho ông cụ leo thang và đi lại trong những gian phòng có nhiều tầng lớp cao thấp hơn nhau. Căn nhà ở Luân-đôn không thích-hợp với

cụ vì có thang lầu ở bên trong và ở tầng dưới từ phòng này qua phòng kia lại có những thềm nhà, cái cao, cái thấp.

Bà Clementine liền kêu thợ đốc-xuất sửa liền từng lầu hai thành phòng vẽ và đặt một thang máy êm nhút và chậm nhút ở nước Anh. Thủ tiêu-khiển của ông là hội-họa. Không thể cấm ông vẽ được mà cũng không thể để cho ông lui tới phòng vẽ của ông ở một căn nhà mát cách kinh-thành 60 cây-số. Vì thế mà bà phải lo cho ông có phòng vẽ tại nhà ở Luân-đôn. Còn ở tầng dưới thì bà bắt sửa lại thêm nhà cho bề mặt đều nhau giữa phòng ăn, phòng ngủ, phòng tắm, thư viện và phòng khách. Bồn tắm chôn sâu xuống cho ông khỏi phải leo cao. Ngoài ra lại có những quả dầm bằng đồng gắn vào tường cho ông vịn. Từng lầu thứ nhứt bà dành riêng cho bà. Đó là tổng-hành-dinh của người chỉ-huy, của nhà đạo-diễn.

Công việc sửa chữa như thế phải mất ít nhứt là 3 tháng nhưng bà đã hoàn thành nội trong 20 ngày. Khi ông ở bệnh viện về thì đầu đó đã xếp-đặt xong-xuôi. Ông có đầy đủ tiện-nghỉ và được sống thỏa-thích với những thói quen của ông.

Ông có tật đọc một lúc hai chục cuốn sách. Đọc cuốn này vãi



Ông Churchill và bà Clementine

trang rồi bỏ đó đọc qua cuốn khác. Khi ông trở lại đọc tiếp thì cuốn nào cũng phải mở sẵn ở ngay trang còn bỏ dở. Bà biết ý ông nên đã sắm cho ông vô số ghế đầu để dùng vào việc đó.

Ông viết đúng và bất cứ lúc nào cao hứng là viết. Bà đã sắm cho ông những bọc xiêng sát vách tường vừa tầm đứng của ông.

Ông thích nước nên ngày nào ông cũng phải tắm hai lần. Lần thứ nhất ông vào phòng tắm hồi 12 rưỡi. Lần thứ hai hồi 7 giờ rưỡi tối. Nhưng ông có tật hể vào bồn tắm là ông quên ra. Khi nước đã bao phủ mình ông thì ông không còn phải là bậc anh-hùng cứu-

quốc nữa. Ông chỉ còn là người tình của nước. Ông vẫy vùng thỏa-thích, ông đùa đến say mê. Ông quậy cho nước nổi bọt, ông gây nên những đợt sóng lớn, nhỏ. Rồi ông nói một mình, ông la, ông hét, ông ngâm thơ. Người phục-dịch cho ông nhiều khi hoảng sợ phải gõ cửa phòng tắm và hỏi ông có chuyện gì đã xảy ra. Ông trả lời: « Anh cũng biết tôi có bài diễn-văn sẽ phải đọc ở Thứ-dân nghị-viện. Đây là tôi duyệt thử. »

Nhưng bà Clementine đâu có bị gạt. Bà biết rõ rằng mỗi khi ông tắm là ông cao hứng đọc thơ của thi hào Shakespeare. Mỗi lần

cao hứng như thế là ông quên cả thời gian. Gõ cửa phòng tắm không đủ để thức hồi ông ra. Phải nhận chuông báo hiệu giờ ăn và phải nhận rất lâu mới kéo được ông trở về với thực tế. Nhiều khi mời khách tới ăn. Khách tới đúng giờ mà chủ nhà ra tiếp trễ. Khi nghe có tiếng thờ lớn của ông thì bà chủ nhà liền mỉm cười mà nói: « Đó là tiếng thờ của cá voi ».

Bà hiểu biết ông, thương yêu ông và săn sóc ông như thế, nhưng không phải lúc nào bà cũng được ở bên ông.

Chính những khi bà cần ở bên ông để phục vụ ông thì bà lại phải xa ông.

Phép công là trọng niềm tây xa gì.

Chính bà đã thốt ra với người viết tiểu-sử của ông những lời này:

« Trong nửa thế kỷ sống chung, chúng tôi đã phải xa cách nhau 15 năm, 15 năm xa cách vì nhiệm vụ chánh trị của chồng tôi. Trong những lúc đó, ông không bao giờ biên thư cho tôi và kêu điện thoại để nói chuyện với tôi. Ông đã nói trước với tôi rằng ông không muốn cho tôi phải bận lòng về những lo âu của

đời sống chức nghiệp của ông. Tôi chỉ biết tin tức của ông do báo chí... »

Bữa ăn lót lòng luôn luôn ông ăn một mình. Ông đã nói với bà: « Trước 11 giờ sáng tôi thường hay gặt gồng khó chịu. Tôi không muốn cho bà thấy tôi những lúc đó. »

Bà cảm ơn tri-ngộ nên luôn luôn tuân theo chỉ-thị của ông. Năm ngoài trong 7 tuần ông nằm điều-trị ở nhà thương cũng không ngày nào bà vào thăm ông trước 11 giờ. Nhưng lần nào bà cũng không quên đem cho ông một hũ caviar, một loại trứng cá ở bên Nga. Ông rất thích món ăn này.

Thứ caviar này lại là thứ caviar của sông Volga mà chánh-phủ Nga mỗi năm đều gửi tặng ông từng thùng từ ngày có trận đánh lịch-sử ở Stalingrad trên bờ sông Volga.

Trong đời của bậc vĩ-nhân này sự ăn uống cũng có một địa-vị quan-trọng. Bà Clementine biết thế nên từ lâu bà đã ra những chỉ thị nghiêm khắc là phải tiếp tục duy trì chế-độ ăn uống cho ông nếu chẳng may bà sẽ chết trước ông. Ông không ăn nhiều nhưng ông sành ăn và biết thưởng-thức đủ loại nên phải cho ông ăn nhiều món, mỗi món một chút. Mỗi bữa

ăn ít nhứt cũng phải có 4 món. Bà Churchill đã tự tay chế-tạo cho ông 10.000 bữa ăn chiều vào loại những bữa ăn đặc-biệt.

Năm 1953 ông Churchill được tặng giải-thưởng Nobel về văn-chương. Ông tính sẽ đích thân tới Stockholm để lãnh thưởng. Nhưng vào giờ chót ông không đi được vì việc quốc-gia đại-sự. Theo thông-lệ thì sứ-thần Anh ở Thụy-Điển sẽ đại-diện cho ông. Nhưng mọi người đều ngạc-nhiên khi nước này mời bà Churchill qua thay mặt cho chồng. Lần thứ nhứt bà đứng một mình trước những ống đèn rọi của nhiếp-ảnh-viên. Bà được người ta chụp rất nhiều, ngang với Nữ hoàng Thụy điển.

Trước buổi lễ ông Churchill đánh cho bà bức điện tín văn tất như nhau : « Khi mình đọc bài diễn văn của tôi ở Stockholm thì tôi nghiêm chỉnh chấp tay để nghe mình, người vợ thân ái của tôi. » Bà đã đọc bài diễn văn của chồng một cách say sưa và cảm động. Toàn thể cử tọa đều im lặng nghe bà và đã hoan nghinh nhiệt liệt. Và thỉnh thoảng người ta đồng thanh hát lên một bản tình ca rất xưa của xứ Anh :

O my darling, O my darling, O my darling Clementine !

Hỡi người thân ái của tôi !

Hỡi người thân ái của tôi !

Hỡi Clementine thân ái của tôi !

Ông già và bà cũng già rồi. Một ngày không xa ông bà sẽ lần lượt ra đi.

Người anh hùng dân tộc nước Anh, người vĩ nhân thế giới, nhà văn hào được giải thưởng Nobel sẽ có địa vị vẻ vang trong lịch-sử nhân loại. Nhưng con người đặc biệt này lại có người vợ đặc biệt và suốt đời chỉ biết có người vợ đặc biệt ấy thôi thì rồi đây nói tới ông người ta không thể quên nhắc tới bà. Cũng như khi ta hoan nghinh người tài tử trên sân khấu ta nhớ nào quên công nhà đạo diễn. Huống chi sân khấu này bao trùm cả thế giới, người tài tử này là một danh nhân và người đạo diễn này là bậc hiền phụ đã hy sinh trọn đời mình và tận tụy với chồng trên nửa thế kỷ nay.

Một mối tình già,

Một bản tình ca,

O my darling Clementine !



Những ngôi sao

★ Duyên-Hồng

« dịch » les Étoiles » của Alphonse Daudet

(Riêng trao về Minh-Nguyệt, Longxuyên)

Lời thuật của một người chăn cừu ở Provence

HỒI tôi chăn cừu trên núi Luberon, tôi ở đây cả hàng tuần mà chẳng gặp một bóng người, tro tro một mình tôi với con chó Labri và bảy cừu trên đồng cỏ. Thỉnh thoảng vì ăn tu ở Mont-de-l'Ure đi qua đây để tìm thăm những kẻ chắt phác, hoặc tôi trông thấy bộ mặt đen ngòm của một gã bán than ở Piémont ; nhưng đây toàn là những con người mộc-mạc, lặng lẽ vì quen ở nơi hiu quạnh, không còn thích nói năng, không hề biết tý gì về những chuyện người ta kháo nhau ở dưới các xóm làng và thành thị.

Cho nên, cứ cách mười lăm hôm khi tôi nghe trên con đường lên núi tiếng lục-lạc của con la dục của chủ trại, mang lên cho tôi các vật dụng tiếp tế trong nửa tháng, và thấy từ dưới dốc dần-dần lú lên cái đầu lầu lỉnh của thằng nhỏ-ở, hoặc cái khăn trùm đỏ hoe của dì Norade già khụ, thì thật là vui sướng quá

cho tôi ! Tôi bảo họ kể lại những chuyện ở dưới xóm làng, chuyện các lễ rửa tội, chuyện các đám cưới, nhưng tôi thích nghe nhất là chuyện cô Stéphanette, con gái của ông bà chủ tôi, cô thiếu nữ đẹp hơn hết cả trong một vùng rộng hơn mười dặm. Giả vờ như không chú ý lắm, tôi hỏi chơi cho biết cô ta có hay đi dự các ngày lễ và các buổi họp ban đêm không ? cô có những bồ bịch nào mới đến tán tỉnh cô không ? Có ai sẽ hỏi tôi là một thằng chăn cừu quên ở trên núi như tôi muốn biết những chuyện đó làm gì, thì tôi sẽ trả lời rằng hồi đó tôi mới hai mươi tuổi và cô Stéphanette ấy đẹp nhất hơn hết thảy những gì tôi đã thấy trong đời tôi.

Thế rồi, một hôm chủ nhật tôi dợt các vật dụng tiếp tế cho tôi trong nửa tháng, tôi ngóng đợi mãi thật trưa mà không thấy gì cả. Buổi sáng tôi tự nhủ thầm : « Tại hôm nay có đại lễ ở Nhà

Thờ". Rồi trưa, trời đổ một cơn giông lớn, tôi lại nghĩ rằng con la không thể lên đường được tại vì đường xấu. Mãi đến ba giờ chiều, trời quang mây tạnh, sườn núi chói ánh nước và mặt trời, thì vắng-vắng hòa lẫn trong tiếng lá-chả của những giọt nước ở trên các cành cây rụng xuống và tiếng róc rách của những khe suối tràn ngập chảy ra, tôi nghe tiếng lục lạc của con la, nghe nó vui làm sao, nó làm tôi nôn nao như nghe tiếng chuông nhà thờ đổ dồn trong một ngày lễ Pâques. Nhưng người cỡi con la không phải là thằng nhỏ-ở, cũng không phải là cụ già Norade. Đố bạn biết là ai?... Là cô tiểu thư của chúng ta, bạn ơi! Vâng, chính nàng tiểu thư của chúng ta, nàng ngồi thẳng thẩn giữa các bao lát, và gió núi mưa ngàn đã làm cho nhan sắc của nàng hồng hào hẳn lên!

Thằng nhỏ-ở bị bệnh, đi Norade xin nghỉ về thăm con. Stéphanette yêu-kiêu bảo với tôi thế trong lúc nàng ở trên lưng con la nhảy xuống đất, và nàng còn bảo rằng nàng đến trễ vì nàng đi lạc đường; nhưng trông nàng với y-phục chủ nhật diện thật sang, dài hoa kết trên tóc, cái juyp chói-lọi viền đàng-ten chung quanh, tưởng đâu như nàng ở trong một cuộc khiêu vũ nào ra trễ, hơn là lạc nẻo

trong rừng rú. Ồ, con người ngộ nghĩnh làm sao! Mắt tôi nhìn nàng mãi không biết chán. Và lại từ trước tới giờ chưa có lần nào tôi nhìn nàng được gần gũi thế. Đôi khi, vào mùa đông, tôi phải lùa bầy cừu xuống đồng bằng và tôi về trại để ăn tối, nàng thường đi ngang qua chúng tôi mau lẹ, chẳng khi nào nói chuyện với bọn tôi-ó, lúc nào cũng diện thật sang và có hơi hãnh-diện. Còn bây giờ, thì nàng đứng ngay trước mặt tôi đây, chỉ vì tôi đây; thử hỏi làm sao tôi không điên đầu cho được?

Khi nàng đã lấy xong các vật dụng trong giỏ ra, Stéphanette tò-mò ngó chung quanh nàng. Khẽ kéo cao lên cái juyp chủ-nhật xinh-xắn của nàng để cho khỏi bẩn; nàng đi vào khu chăn nuôi, nàng muốn thấy cái chái chỗ tôi ở, cái máng lót rơm với tấm da cừu chỗ tôi nằm, cái áo tôi choàng bự của tôi treo trên vách, cái gậy chần chiên của tôi, cái súng đá của tôi. Xem mấy đồ đó, nàng trầm trồ thích-thú.

Nàng bảo tôi:

— Tôi nghiệp anh quá! Thế là anh sống như thế này đây hả, anh chần cừu? Ở đây luôn luôn có một mình, chắc anh buồn lắm chứ? Anh làm những gì? Anh nghĩ những gì?...
Tôi muốn trả lời: "Tôi nghĩ

đến cô, cô chủ à", và như thế là tôi không có nói ngoa đâu, nhưng tôi hết sức bối rối chẳng nói ra được một tiếng nào. Tôi tin rằng nàng thấy thế và nàng lại còn tàn nhẫn thích làm cho tôi càng bối rối thêm khi nàng ranh mãnh hỏi:

"Còn cô bạn gái cưng của anh thỉnh thoảng có lên thăm anh không, anh chần chiên? Chắc phải là một con Kim-dương, hay là một nàng Tiên Estérelle chỉ ưa chạy nhảy trên đỉnh núi đây nhĩ..."

Chính nàng, trong lúc nói thế, nàng có vẻ như một nàng Tiên Estérelle thật, với giọng cười đẹp ngả đầu ra sau, rồi vội vàng ra đi, như thoáng hiện ra rồi biến mất.

— Tôi về nhé, anh chần chiên.

— Chào cô chủ.

Thế là nàng đi, mang theo mấy cái bao không.

Khi nàng xuống con đường dốc, tôi nghe mấy viên sỏi lăn sột soạt dưới móng chân con la, như thế nghe chúng rơi lộp đóp... lộp đóp... trong tim tôi. Tôi nghe lâu lắm, lâu lắm, cho mãi đến lúc mặt trời lặn, tôi còn ngồi yên, nhắm mắt lại như ngủ, không dám quậy cựa, sợ đi mất giấc mơ của tôi. Trời tối, các thung

lũng đã bắt đầu mờ tím, bầy cừu vừa kêu vừa chen chúc nhau đi về mục trường. Tôi nghe ai gọi tôi từ dưới dốc núi, rồi tôi thấy hiện ra cô tiểu-thư của chúng ta, không phải tươi cười như lúc nãy nữa mà run cầm-cắp vì lạnh, vì sợ, vì ướt át. Hình như xuống dưới chân núi nàng thấy nước sông Sorgue lớn lên vì trận mưa giông vừa rồi, và nếu nàng liều lĩnh lội qua thế nào cũng bị giông nước cuốn trôi. Ghê sợ nhất là trong cái giờ đêm tối ấy không thể nào nghĩ đến chuyện đi về trại; vì có con đường tắt trong rừng nhưng một mình nàng khó mà tìm ra lối đi, còn tôi thì làm sao tôi bỏ bầy cừu ở đây được để đưa nàng về? Ý nghĩ phải ngủ một đêm ở trên núi làm cho nàng bứt-rứt lắm, nhất là Ba Má và Gia-dình nàng càng lo-ngại không yên. Tôi phải cố hết sức an-ủi cho nàng yên dạ:

— Tháng Bảy, đêm gần lắm cô chủ à... Cô ráng chịu khổ chờ lát, không lâu đâu.

Tôi vội-vàng đi nhúm lên một đám lửa bự để nàng hơ chân và hơ chiếc áo bị ẩm nước sông Sorgue ướt hết. Rồi tôi đem sữa và pho-mát để trước mặt nàng, nhưng tội-nghiệp nàng đâu có biết đến chuyện hơ cho ấm, hay ăn cho no, và thấy những ngăn

lệ trào ra trên mắt nàng, tôi cũng muốn khóc theo.

Bảy giờ đêm đã tối hẳn. Trên đỉnh núi chỉ còn một ánh mặt trời sưa-sốt như một làn bụi, một hơi sáng mỏng-mảnh nơi hướng tây. Tôi mời tiểu-thư vào nghỉ trong mực-trường. Tôi lấy một tấm da thú còn mới tinh trải trên giường rơm của tôi, tôi chúc cô ngủ ngon, và tôi đi ra ngoài, ngồi trước cửa... Xin Chúa chứng-giám cho tôi rằng, mặt dầu ngọn lửa yêu-đương đang cháy trong tim tôi, tôi vẫn không hề có một ý nghĩ gì bậy-bà; tôi chỉ có hãnh-diện được nhận lĩnh canh gác cho nàng ngủ trong một xó núi này, cạnh bấy cừu hơi ngơ-ngác nhìn nàng ngủ, nàng, con gái của chủ tôi. — như một con Chiên quý-báu hơn, trong-trắng hơn những con chiên kia. Chưa bao giờ tôi thấy vòm trời sâu như thế, các vì sao chói sáng như thế... Bỗng-dưng cánh cửa phen khẽ mở, và cô Stéphanette điếm kiêu hiện ra. Nàng không ngủ được. Mấy con cừu cử-động mãi, làm xột-xoạc các lớp rơm, con thì mớ ngủ kêu lên. Nàng muốn dậy ra ngồi bên đông lửa. Thấy thế, tôi liền lấy tấm da dê của tôi khoác lên vai nàng, tôi chụm thêm củi cho lửa phừng lên, và nàng với tôi, ngồi cạnh nhau, không nói.

Nếu có khi nào bạn ở ngoài trời một đêm đầy sao, chắc bạn biết rằng trong giờ mà chúng ta ngủ, có một thế-giới huyền-bí đang thức trong tĩnh-mịch cô-liêu. Thì lúc ấy bạn nghe tiếng suối hát reo-rất càng thanh hơn, và các ao đầm thấp lên những đóm lửa nho-nhỏ. Các hồn thiêng của núi rừng qua lại thông-thả, và trong không khí có những xao-xác êm-dịu, những tiếng âm-thầm, như thể ta nghe những cành lá nứt chồi, những cọng cỏ lên hương. Ban ngày là cuộc sống của sinh-linh; nhưng ban đêm là cuộc sống của sinh-vật. Ai chưa quen thì sợ..., cho nên tiểu-thư cứ rùng mình, hề nghe một tiếng động gì là nàng ôm chặt lấy tôi. Một lần, có một tiếng kêu dài và ào-ñã, từ cái đầm nước lập-lòe ở dưới chân núi vang lên đến chúng tôi, giọng trầm giọng bổng, cùng một lúc một vì sao băng tuyệt-đẹp rơi phớt qua trên đầu chúng tôi cùng theo một hướng ấy, như thể tiếng kêu mà chúng tôi vừa nghe có đem theo một ánh sáng.

Stéphanette khẽ hỏi tôi :

— Cái gì thế ?

— Một linh-hồn đi vào Thiên-cảnh đấy, cô chủ à ? Tôi bảo thế và tôi làm dấu Thánh-giá.

Nàng cũng làm dấu Thánh-giá, rồi ngồi trầm tư mặc tưởng một lúc lâu. Nàng hỏi tôi :

— Anh chăn chiên ơi, người ta bảo các anh là phù-thủy, có đúng thế không ?

— Không đúng đâu, cô nương à. Nhưng nơi đây chúng tôi sống gần gũi các ngôi sao, nên những chuyện xảy ra ở các vì Tinh-Tử chúng tôi hiểu hơn là các người ở đồng bằng.

Nàng vẫn nhìn lên trời, đầu gác trên bàn tay, mình khoác chiếc da trừu giống như một vị mục đồng ở Thiên-cung :

— Nhiều sao quá nhỉ ! Đẹp quá nhỉ ! Tôi chưa bao giờ thấy sao nhiều như đêm nay. Anh chăn-chiên ơi, anh có biết hết tên tuổi các vì Tinh-Tử kia không ?

— Tôi biết, cô Chủ à. Kìa, ngay trên đầu chúng ta là con *Đường-saint-Jacques* (1), nó đi từ nước Pháp đến nước Espagne. Hồi xưa vị Thánh Jacques de Galice đắp nó để chỉ đường cho hoàng - đế Charlemagne đi đánh giặc Sarrasins. Phía xa kia, là sao *Xe-vong-hồn* (*Đại-Hùng-Tinh*) với bốn cái trục xe chói lọi của nó. Ba ngôi sao đi trước là *ba bánh xe*, và cái sao nhỏ nhất đối diện sao thứ ba là sao *Người đánh xe*. Cô có thấy một làn mưa sao rụng lãm tãm chung quanh đó không ? Đó là những vong hồn mà Chúa không muốn cho ở trên vườn Chúa. Ở phía dưới một

chút, là sao *Bừa-cào*, cũng có tên là Sao *Ba Vua* (*Orion*). Chúng tôi dùng Sao ấy làm đồng-hồ, vì nó tôi biết bây giờ là quá 12 giờ khuya. Thấp xuống một tý nữa, cũng về phía Nam là Sao *Sirius*... Nhưng, cô chủ ơi, đẹp nhất hết thảy các ngôi Sao là ngôi sao của chúng tôi, là ngôi Sao của người Chăn - chiên (*Etoile du Berger*). Cũng gọi là Sao *Mai* vì cứ sáng sớm khi chúng tôi lùa đàn cừu ra đi ăn thì nó rọi đường cho chúng tôi đi, và gọi là Sao *Hôm* vì buổi tối nó soi đường cho chúng tôi về. Chúng tôi cũng gọi nó là *Maguelonne*, nàng Maguelonne điếm-lệ yêu chàng Sao *Saturne* (Thổ-tinh) và cứ bảy năm thì nàng kết hôn với chàng một lần.

— Ô, anh chăn chiên ơi, các vì Sao cũng kết hôn với nhau ư ?

— Cô chủ ơi, đúng thế.

Và trong lúc tôi tìm cách giảng giải cho nàng nghe về cuộc hôn nhân của các ngôi Sao, thì tôi cảm thấy có cái gì mát dịu và êm đềm đè nhẹ nhẹ trên vai tôi. Đó là cái đầu của nàng đã sắp buồn ngủ, tựa vào người tôi với một mái tóc mượt như gợn sóng, với những viền dăng-ten, những dải ruy-băng, phát phơ xinh đẹp vô cùng... Nàng cứ ngồi yên như thế, không cử động, mãi cho đến

(1) *Sông Ngân-Hà*.



lúc các ngôi Sao trên trời đã mờ dần, và biến hẳn lúc hùng đông. Tôi, thì tôi ngó nằng ngủ, mặc dầu trong trái tim của tôi bị rung động chút ít, nhưng nhờ có ban đêm Sao sáng thiêng-liêng che chở cho tôi chỉ có toàn những ý nghĩ tốt đẹp. Chung quanh

chúng tôi, các ngôi Sao tiếp tục chuyển dời lặng lẽ, ngoạn ngoạn như một bày cửu vĩ-dại. Đôi khi, tôi tưởng tượng như một trong những vì Tinh-tú ấy, đẹp hơn cả, sáng hơn cả, đã đi lầm đường, đến đậu trên vai tôi để ngủ.



CHẠY ĐUA LÊN MẮT - TRĂNG

KHÔNG phải chỉ mấy năm gần đây mới có cuộc ganh đua thám hiểm không gian, đặc biệt là mặt Trăng, giữa Nga và Mỹ. Cuộc so tài này bắt đầu vào năm 1945 tức là lúc Đệ-nhi thế-chiến chấm dứt.

Chúng ta còn nhớ sau khi tràn vào Bá-linh, Mỹ cũng như Nga đã sốt-sắng làm một công-việc đầu tiên là tìm bắt các nhà bác-học, chuyên-viên hỏa-tiến với dụng-cụ, máy-móc, bản-đồ của ngành này còn sót lại trước sự đồ-vỡ.

Mỗi nước nói trên chiếm được một mớ tài-liệu, một số người, bắt đầu mở cuộc thí-nghiệm liền ngay năm đó. Mỹ thử loại hỏa-tiến V2 đã dội xuống thành phố Londres, và Anvers, tại các bãi sa-mạc nằm ở phía Đông Hiệp-chúng-quốc. Nước Nga cũng thế, họ thí-nghiệm dọc bờ biển Baltique loại vũ-khí vô cùng lợi hại viết tên tắt là V, tức là Vergeltungswaff chữ Đức có nghĩa là "vũ-khí trả thù" (arme de représaille).

★ *Sở-thượng Giang*

- BẮT ĐẦU TỪ NĂM NÀO ?
- ĐÃ CÓ BAO NHIÊU CUỘC DỌ DẪM ?
- AI SẼ ĐÓ BỘ LÊN CUNG TRĂNG TRƯỚC ?

* Ý-niệm thay đổi loại giết người thành dụng - cụ khoa-học.

Ngay lúc bắt đầu thí - nghiệm, Mỹ cũng như Nga, đều nhận thức rằng nếu đặt dụng-cụ khoa-học vào cái chót của hòa-tiến thay vì các nổ thì họ sẽ thỏa hoạch được nhiều tin-tức quý báu trên chất tầng lớp không-khí trên thượng tầng không-gian. Trước đó, người ta đã dùng loại khinh-khí cầu để thám-hiểm không gian được nhiều kết quả, nay nếu sử-dụng hỏa-tiến có tầm thăng thiên đến 300 cây số thì các nhà bác-học sẽ còn thỏa hoạch thêm nhiều điều hay. Thế là lần đầu tiên trong lịch-sử loài người, một số nhà bác-học cố gắng hoàn-bị công-trình sáng-tạo của người Đức để thiết-hiện cái mộng lên mặt Trăng, một hành tinh ở gần nhất trái đất.

Lúc bấy giờ, như chúng ta đều biết, hỏa-tiến V2 bắn ra đều rớt xuống đất. Muốn đừng bị sức hút của trái đất, và muốn cho hỏa-tiến mang vệ-tinh được lọt trong quỹ-đạo bay hoài thì ít ra sức bay mau của hỏa-tiến mang vệ-tinh phải trên tốc lực 28.000 cây số mỗi giờ. Còn muốn lướt khỏi hoàn toàn sự hấp dẫn của trái đất thì tốc lực phải mau trên 40.000 cây số giờ. Vấn đề trước hết phải giải quyết là phải tìm chất nhiên liệu nào có sức mạnh để đẩy hỏa-tiến với tốc lực nói trên.

Vấn đề thứ nhì là việc đưa hỏa-tiến lọt vào không khí, vì đưa một phi-hành gia vũ trụ lên không gian hoặc lên mặt Trăng, còn phải đem người ấy về cho hoàn toàn. Người ta phải nghĩ cách chế-tạo chất kim khí như thế nào để khi hỏa-tiến đưa người lên, cũng như lúc người ấy trở xuống, tránh được sức nóng vô cùng do sự cọ sát của không khí có thể làm cháy tiêu máy móc dụng-cụ.

Vấn đề thứ ba là việc hướng dẫn phi-thuyền không gian. Những máy tính toán bằng điện tử, những máy hướng-dẫn bằng vô-tuyến đã có, nhưng đâu có phải giải-quyết dễ-dàng sự hướng-dẫn cho thật đúng trên một con đường đi mệnh-mông và vô cùng tận. Đối với vấn đề đưa phi-thuyền, vệ-tinh lên không gian bao la nếu tính-toán sai đi một phần triệu triệu một ly thì sự cách-biệt sẽ lớn-lao không thể ước-lượng được. Một tỉ-dụ chứng-minh : là năm qua Mỹ phóng vệ-tinh *Mariner II* lên kim-tinh, các nhà bác-học định cho nó ở cách xa kim-tinh chừng 500 tới 600 cây số, ấy thế mà khi vệ-tinh *Mariner II* bay lên tới trên đó, khoảng cách-biệt lại nói rộng đến 36.000 cây số ngàn !

Bên cạnh 3 vấn đề lớn-lao vừa

CHẠY ĐUA LÊN CUNG TRĂNG

kề trên có thể nói là căn-bản, còn bao nhiêu vấn đề thứ yếu nữa như : hạ trên hành-tinh, thăng phi-thuyền lại, lộn về trái đất, tránh phóng xạ tuyến, tránh phi-thuyền va chạm với hằng hà sa số những vật khác bay theo quỹ đạo, chống với khí-hậu trên hành-tinh, phải giải-quyết con người khi "sống" ở một nơi không có trọng lượng hấp dẫn (non pesanteur).

Tất cả những vấn đề đó là cả bao nhiêu rắc-rối phức-tạp, óc bình thường của chúng ta chỉ nghe nói đến là đã điên đầu !

● Nhiên-liệu dùng đẩy hỏa-tiến là thành phần quyết-định.

Từ năm 1945 cho đến 1957, cả Nga lẫn Mỹ nghiên-cứu bù đầu bù óc các vấn đề trên chưa được kết-quả khả-quan nhiều. Nhưng rồi nước Nga mở màn trước bằng sự phóng lên quỹ-đạo vệ-tinh *Spoutnik I* ngày 4 tháng 10-1957. Thế là Nga đã giải-quyết được vấn đề phóng đi một hỏa-tiến với tốc độ 28.000 cây số giờ. Vệ-tinh gắn trên đầu hỏa-tiến nặng được 83 kí-lô, qua tháng sau, Nga lại phóng tiếp vệ-tinh thứ hai *Spoutnik II* nặng đến 500 kí. Rồi, như sấm trồn, chiếc *Spoutnik III* được đưa lên quỹ đạo nặng đến 750 kí. Do 3 thành công đầu tiên này, Nga

đã giải-quyết được, hoàn-thành được sức mạnh của hỏa-tiến làm cho thế-giới phải kinh-ngạc.

Mỹ liền đó cũng bám sát theo, đúng hơn là với tốc độ, nhưng chưa theo kịp Nga với sức nặng của vệ-tinh đưa đi. Vào tháng hai 1958, nhà bác-học Đức sang Mỹ phục-vụ là Wernher von Braun đưa vệ-tinh *Explorer I* lên quỹ-đạo chỉ nặng 5 kí-lô. Mãi cho đến bây giờ Nga vẫn còn trên chơn Mỹ về sức mạnh của hỏa-tiến, còn Mỹ thì quả-quyết vệ-tinh họ nhẹ hơn, nhưng máy móc tinh-xảo hơn.

Sau khi đưa máy-móc lên không gian, các nhà bác-học liền nghĩ cách đưa sinh-vật-Nga một lần nữa lại đi trước Mỹ về vấn đề này. Nga đã đưa lên không-gian 2 lần hai con chó, do đó họ đã thỏa hoạch được nhiều nhận-xét ích-lợi về sức chịu đựng của cơ-thể sinh-vật ngoài sức hấp dẫn của trái đất và ảnh-hưởng của cuộc du-hành không gian.

Trước những thành-công vẻ vang như thế, các nhà bác-học vẫn chưa thiết-hiện được sự thỏa về những vật và sinh-vật đã gởi lên quỹ-đạo. Lúc bấy giờ vệ-tinh lọt vào quỹ-đạo thì kể như thí bỏ rồi. Nó cứ bay quanh trái đất rồi lần tan rã trong không-gian.